

R_x
Entero-caps[®]
200 mg

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Từ hướng dẫn sử dụng nêu tóm tắt các thông tin quan trọng của thuốc. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi viên nang cứng chứa:

Thành phần dược chất: Nifuroxazid 200 mg

Thành phần tá dược: Beta-cyclodextrin, Povidon K30, Natri starch glycolat, Magnesi stearat, Colloidal silicon dioxid A200, Nang cứng gelatin số 1 (Gelatin, Azorubin (Carm), FD&C Blue 1, Quinolin Yellow, Titan dioxid hoặc Carmoisin, Patent blue V, Tartrazin (FD&C Yellow No.5), Natri lauryl sulfat, Titan dioxid, Gelatin).

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nang cứng.

Mô tả đặc điểm bên ngoài của thuốc: Viên nang cứng số 01, nắp nang màu xám – thân nang màu trắng. Bột thuốc bên trong màu vàng, không mùi, vị đắng.

CHỈ ĐỊNH:

- Tiêu chảy cấp tính do nhiễm khuẩn, không có dấu hiệu xâm lấn (suy giảm tổng trạng, sốt cao, dấu hiệu nhiễm khuẩn - nhiễm độc...).
- Trong điều trị tiêu chảy, việc bù nước đường uống hoặc tiêm tĩnh mạch là quan trọng. Mức độ bù nước và đường đưa nước vào cơ thể (uống hoặc tiêm truyền) tùy thuộc vào mức độ tiêu chảy, độ tuổi và tình trạng của bệnh nhân (bệnh liên quan,...).

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Liều dùng:

Luôn dùng thuốc đúng liều lượng trong đơn thuốc.

- Người lớn: 4 viên/ngày, chia làm 2 - 4 lần.
- Trẻ em trên 6 tuổi: 3 - 4 viên/ngày, chia làm 2 - 4 lần.

Thời gian điều trị: Không được quá 7 ngày.

Chống chỉ định ở trẻ em dưới 6 tuổi vì dạng bào chế không phù hợp. Trẻ em dưới 6 tuổi nên sử dụng dạng bào chế khác thích hợp hơn.

Cách dùng: Dùng uống, uống viên thuốc với 1 ly nước.

- Trường hợp quên uống một liều dùng: Hãy uống ngay khi nhớ ra. Nếu thời gian gần với lần dùng thuốc tiếp theo, bỏ qua liều đã quên và hãy dùng liều tiếp theo vào thời gian thường lệ. Không dùng liều gấp đôi để bù vào liều đã quên.

- Trường hợp uống quá nhiều viên thuốc: Hãy gặp ngay bác sĩ hoặc tới khoa Hồi sức - Cấp cứu của bệnh viện gần nhất.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Quá mẫn với các dẫn xuất nitrofurantoin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Trẻ em dưới 6 tuổi.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Cảnh báo:

- Trẻ em dưới 2 tuổi, bù nước là điều trị chính khi tiêu chảy cấp tính. Ngoài độ tuổi này, cần được xem xét một cách thận trọng.
- Nếu tiêu chảy trở nên nặng và kéo dài, nôn mửa nhiều hoặc không ăn được, cần xem xét bù nước bằng đường tĩnh mạch.
- Trong trường hợp tiêu chảy do nhiễm khuẩn, trên lâm sàng có dấu hiệu xâm lấn, sử dụng thuốc kháng khuẩn phổ biến thích hợp.

Thận trọng:

Bệnh nhân cần được thông báo về sự cần thiết để:

- Bù nước bằng các loại nước uống, có muối hay đường để bù nước do tiêu chảy (lượng nước trung bình hàng ngày của người lớn là 2 lít).
- Chế độ ăn trong thời gian tiêu chảy: Không ăn một số thực phẩm như rau sống, trái cây, thức ăn cay và thực phẩm đông lạnh hoặc thức uống lạnh. Nên ăn thịt nạc, cơm.
- Thuốc có chứa màu tartrazin, có thể gây các phản ứng dị ứng.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- **Thời kỳ mang thai:** Nghiên cứu trên động vật không cho thấy bất kỳ tác dụng gây quái thai.

Trên lâm sàng, chưa có đủ dữ liệu để đánh giá nifuroxazid có tác dụng gây quái thai hoặc dị dạng khi dùng trong thai kỳ. Do đó, như một biện pháp phòng ngừa, không nên sử dụng nifuroxazid trong khi mang thai.

- **Thời kỳ cho con bú:** Có thể điều trị thời gian ngắn với thuốc này.

Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác của thuốc:

Không khuyến cáo dùng đồng thời với các loại thuốc gây phản ứng antabuse và thuốc trầm cảm tác dụng trên thần kinh trung ương.

Tương kỵ của thuốc:

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc dùng đường uống, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Các phản ứng dị ứng như phát ban, nổi mề đay, phù mạch hoặc sốc phản vệ.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng và biểu hiện khi sử dụng thuốc quá liều:

Chưa có dữ liệu cụ thể về sử dụng quá liều nifuroxazid, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều:

- Nếu dùng quá liều nifuroxazid, bệnh nhân cần được theo dõi cẩn thận và điều trị triệu chứng.
- Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc kháng khuẩn đường ruột.

Mã ATC: A07A X03.

Thuốc kháng khuẩn đường ruột.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Nifuroxazid hấp thu rất kém qua đường tiêu hóa.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3 vỉ x 10 viên, hộp 10 vỉ x 10 viên.
- Hộp 1 chai x 100 viên.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Bảo quản ở: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Bảo quản trong bao bì gốc của thuốc.

HẠN DÙNG: 48 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng đã ghi trên nhãn.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

CƠ SỞ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ DOMESCO

Địa chỉ: Số 66, Quốc lộ 30, Phường Mỹ Phú, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 1800.969.660